Thanh 12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2817
D71.113

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21THA
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28 / 7 / 2023
Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114321005	Dương Khánh	Băng	27/02/2003	Nữ	8,6	5,5	7,1	001	Băng		
2	114321007	Huỳnh Thị Tam	Bình	15/04/2003	Nữ	9,6	5,0	7,3	002			
3	114321010	Trần Thị Thanh	Chúc	21/07/2003	Nữ	8,3	5,8	7,1	003			
4	114321012	Nguyễn Thị Kim	Cương	22/09/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	004	Cương		
5	114321015	Mai Thị Ngọc	Diễm	28/09/2003	Nữ	9,5	5,8	7,7	005			
6	114321017	Kim Thị	Diệu	29/01/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	006			
7	114321020	Lưu Thị Thùy	Dương	16/01/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	007			
8	114321027	Nguyễn Hồ Hiếu	Hân	07/11/2003	Nữ	8,8	3,8	6,3	008			
9	114321031	Trần Thị Mỹ	Hiền	20/11/2003	Nữ	8,6	6,0	7,3	009			
10	114321033	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	17/08/2003	Nữ	8,3	5,0	6,7	010			
11	114321041	Trần Thị Ngọc	Kiều	27/06/2003	Nữ	8,4	4,3	6,4	011			
12	114321043	Kim Thị Cẩm	Li	04/10/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	012			
13	114321044	Võ Thị Phương	Linh	20/04/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	013	Linh		
14	114321045	Lê Thị Ngọc	Linh	18/10/2003	Nữ	9,7	6,0	7,9	014			
15	114321050	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	05/09/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	015			5,5
16	114321051	Huỳnh Thị Quế	Minh	21/02/2003	Nữ	9,7	5,0	7,4	016			
17	114321052	Sơn Thị Thảo	My	09/01/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	017			
18	114321053	Nguyễn Thị Trà	My	10/04/2003	Nữ	8,7	5,8	7,3	018			
19	114321055	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/02/2003	Nữ	9,5	6,8	8,2	019			
20	114321056	Mạch Tuyết	Ngân	15/09/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	020			6,7

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:.............................

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

K2 2817 D71.109

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21THA
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TTV
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023
Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114321057	Phan Phùng Mỹ	Ngân	15/07/2003	Nữ	10,0	6.5	8,3	001	[signature]		
2	114321059	Phạm Thị Phương	Nghi	02/10/2003	Nữ	9,2	5.0	7,1	002	[signature]		
3	114321063	Dương Ngọc	Nhi	25/02/2003	Nữ	9,0	6.0	7,5	003	[signature]		
4	114321064	Ông Thị Yến	Nhiên	22/02/2003	Nữ	8,7	6.8	7,8	004	[signature]		
5	114321074	Nguyễn Thị Duy	Phúc	16/02/2003	Nữ	8,9	5.3	7,1	005	[signature]		
6	114321075	Hồ Hoàng	Phụng	05/08/2003	Nữ	8,3	4.5	6,4	006	[signature]		
7	114321076	Nguyễn Hữu	Phước	14/10/2003	Nam	10,0	7.5	8,8	007	[signature]		
8	114321080	Nguyễn Thị Hồng	Phướng	14/04/2003	Nữ	9,5	7.0	8,3	008	[signature]		
9	114321082	Huỳnh Việt	Quang	14/10/2003	Nam	8,7	5.5	7,1	009	[signature]		
10	114321089	Trần Thị Kim	Thanh	14/03/2000	Nữ	9,5	6.8	8,2	010	[signature]		
11	114321090	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/01/2003	Nữ	8,7	5.8	7,3	011	[signature]		
12	114321102	Nguyễn Minh	Toàn	15/07/2000	Nam	9,7	6.8	8,3	012	[signature]		
13	114321104	Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2003	Nữ	8,9	5.0	7,0	013	[signature]		
14	114321115	Đặng Thị Tú	Trinh	25/03/2003	Nữ	9,2	3.8	6,5	014	[signature]		
15	114321117	Nguyễn Diễm	Trinh	07/03/2003	Nữ	9,5	6.5	8,0	015	[signature]		
16	114321119	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	20/11/2003	Nữ	9,0	4.0	6,5	016	[signature]		
17	114321120	Âu Thành	Trung	02/01/2003	Nam	9,1	4.0	6,6	017	[signature]		
18	114321130	Lương Thanh	Xuân	02/10/2003	Nữ	8,8	6.0	7,4	018	[signature]		
19	114321131	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	11/06/2003	Nữ	8,8	4.8	6,8	019	[signature]		
20	114321135	Thái Thanh	Tuyền	08/12/2003	Nữ	8,1	4.0	6,1	020	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ: 20

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Ngữ T. Lành

Cán bộ ghi điểm: [signature]
Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2: ....

Cán bộ kiểm tra: [signature]
Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21THA
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
....28..../.........7......./...2023
Phòng thi:.....D11.110............

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chú
1	114321138	Huỳnh Thị Mỹ	Thi	21/11/2003	Nữ	9,2	5.0	7,1	005	[signature]		
2	114321139	Lưu Thị Mai	Hương	27/02/2003	Nữ	8,9	5.8	7,4	006	[signature]		
3	114321142	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/09/2003	Nữ	8,6	5.3	7,0	007	[signature]		
4	114321161	Đặng Trần Anh	Khoa	26/09/2003	Nam	9,2	5.5	7,4	008	[signature]		
5	114321162	Lê Văn	Thanh	07/11/2003	Nam	9,7	6.0	7,9	009	[signature]		
6	114321194	Ngô Hà Xuân	Mai	29/12/2003	Nữ	8,7	5.5	7,1	010	[signature]		
7	114321205	Trần Ngọc Đăng	Khoa	19/05/2003	Nam	9,0	5.8	7,4	011	[signature]		
8	114321247	Trần Quang	Nhựt	28/02/2003	Nam	9,2	4.8	7,0	012	[signature]		
9	114321257	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	11/04/2002	Nữ	9,0	5.8	7,4	013	[signature]		
10	114321279	Nguyễn Minh	Mẫn	20/10/2003	Nam	9,6	5.3	7,5	014	[signature]		
11	114321282	Lưu Ngọc	Trang	07/07/2003	Nữ	9,7	5.5	7,6	015	[signature]		
12	114321293	Trần Thị Hồng	Cư	08/03/2003	Nữ	8,4	5.5	7,0	016	[signature]		
13	114321294	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	17/08/2003	Nữ	9,1	6.8	8,0	017	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách:..13...
Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....13...
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:..13.....
Tổng số tờ:............................

Điểm QT:...50....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..03.. tháng ..8..... năm ..2023

Cán bộ coi thi 1:.....[signature]..... Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm:.....[signature]..... Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra:.....[signature].....

Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 18/07/2023 16:01, 3 - 2022

Lan 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

28/7
D71.110

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21THB

CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114321065	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	05/11/2003	Nữ	8,8	5.0	6,9	001	Nh		
2	114321073	Phạm Tấn	Phát	13/07/2003	Nam	9,1	4.3	6,7	002	Phat		
3	114321083	Diệp Thị Huỳnh	Quế	18/06/2003	Nữ	8,9	5.0	7,0	003	[illegible]		
4	114321085	Thạch Thị Bích	Quyên	27/12/2003	Nữ	8,4	5.0	6,7	004	Quyên		
5	114321113	Nguyễn Thị Thanh	Trang	29/12/2003	Nữ	8,9	4.3	6,6	005	Trang		
6	114321175	Trầm Thị Tú	Quyên	17/11/2003	Nữ	8,7	4.0	6,4	006	Quyên		
7	114321226	Nguyễn Thị Yến	Oanh	12/12/2003	Nữ	9,5	4.8	7,2	007	Oanh		
8	114321297	Trần Thị Chúc	Ly	18/03/2003	Nữ	8,4	6.5	7,5	008	Ly		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ:.............................

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:...

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21THC
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá:....TN..............
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
....28....../.....7............../.....2023
Phòng thi:.....D71.110..................

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114321146	Lâm Thanh Ý	Nhi	21/04/2003	Nữ	8,7	2.5	5,6	009	Nhi		
2	114321150	Lê Thị Tố	Quyên	12/10/2003	Nữ	8,6	2.5	5,6	010	Quyên		
3	114321259	Trần Huỳnh	Trâm	21/08/2003	Nữ	8,4	5.8	7,1	011	Trâm		
4	114321352	Lê Thị Diễm	Trinh	11/05/2003	Nữ	8,6	4.3	6,5	012	Trinh		

Tổng số sv, hs trên danh sách:..04...
Tổng số sv, hs dự đánh giá: ....04..
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:..04...
Tổng số tờ:............................

Điểm QT:...50.....%; Điểm KT:...50.....%

Trà Vinh, Ngày ..03.. tháng ...8.... năm ...2023

Cán bộ coi thi 1:...Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm:........................ Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra:........................ Nguyễn Thị Lành

HCầu 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

28/7
D71.111

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21SNV

CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chú
1	113721002	Trần Thị Phương	Đài	12/01/2003	Nữ	8,0	6,3	7,2	001	[signature]		
2	113721003	Kim Thị Huỳnh	Giao	18/09/2003	Nữ	8,6	6,8	7,7	002	[signature]		
3	113721008	Nguyễn Châu Mộng	Huyền	31/03/2003	Nữ	9,1	5,0	7,1	003	[signature]		
4	113721010	Nguyễn Quốc	Khánh	27/12/2003	Nam	9,7	6,3	8,0	004	[signature]		
5	113721011	Nguyễn Đăng	Khoa	05/06/2003	Nam	7,5	4,5	6,0	005	[signature]		
6	113721016	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	11/12/2003	Nữ	8,3	6,3	7,3	006	[signature]		
7	113721019	Phạm Thị Anh	Thư	26/03/2001	Nữ	8,3	4,8	6,6	007	[signature]		
8	113721022	Phạm Hoàng	Huyên	28/05/2003	Nữ	8,1	4,5	6,3	008	[signature]		
9	113721029	Đặng Nguyễn Trường	Kha	14/06/2003	Nam	7,6	5,8	6,7	009	[signature]		
10	113721033	Kiên Trần Hoàng	Trinh	24/05/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	010	[signature]		
11	113721035	Nguyễn Thị Phương	Như	04/10/2003	Nữ	8,4	5,8	7,1	011	[signature]		
12	113721039	Lê Thị Kiều	Duyên	20/11/2003	Nữ	8,1	6,0	7,1	012	[signature]		
13	113721054	Trần Minh	Thư	27/03/2003	Nữ	7,9	6,3	7,1	013	[signature]		
14	113721055	Nguyễn Phan Hoàng	Ngọc	09/12/2003	Nữ	7,8	2,8	5,3	014	[signature]		
15	113721056	Phạm Trần Nhật	Huy	06/08/2003	Nam	8,1	4,8	6,5	015	[signature]		
16	113721057	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/06/2003	Nữ	8,0	5,8	6,9	016	[signature]		
17	113721058	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23/01/2003	Nữ	9,9	7,5	8,7	017	[signature]		
18	113721061	Trần Thanh	Ngân	01/03/2003	Nữ	8,9	7,0	8,0	018	[signature]		
19	113721063	Lư Gia	Hân	22/05/2003	Nữ	8,7	4,8	6,8	019	[signature]		
20	113721067	Nguyễn Thị Mỹ	Lil	26/03/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	020	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 02 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Nhúng Kim Hậu

Cán bộ ghi điểm: [signature] Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [signature] Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21SNV

CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28 / 07 / 2023

Phòng thi: D71-112

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chı
1	113721068	Trần Thị Cẩm	Tú	02/01/2003	Nữ	8,3	7,8	8,1	011	[signature]		
2	113721069	Lê Thị Cẩm	Nhung	02/11/2003	Nữ	7,9	3,5	5,7	012	Nhung		
3	113721075	Thạch Thị Ngọc	Trinh	05/04/2003	Nữ	9,1	4,3	6,7	013	[signature]		
4	113721076	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	11/01/2003	Nữ	9,3	4,5	6,9	014	[signature]		
5	113721086	Châu Phong	Nhã	20/08/2003	Nam	6,6	4,5	5,6	015	[signature]		
6	113721089	Kim Thị Ngọc	Linh	29/09/2003	Nữ	8,3	3,0	5,7	016	[signature]		
7	113721090	Đoàn Ngọc	Nhi	09/08/2003	Nữ	7,8	4,0	5,9	017	[signature]		
8	113721092	Trầm Ngọc Vĩnh	Hân	24/07/2003	Nữ	8,1	4,3	6,2	018	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Nguyễn Anh Phi

Cán bộ ghi điểm: [signature] Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2: ....

Cán bộ kiểm tra: [signature] Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21TTB
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023
Phòng thi: D11.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	110121013	Võ Thị	Diễm	12/10/2003	Nữ	8,6	5.3	7,0	005			
2	110121023	Trang Thành	Hiếu	01/01/2003	Nam	8,4	4.3	6,4	006			
3	110121028	Trần Văn Trường	Huy	20/01/2003	Nam	8,0	4.8	6,4	007			
4	110121038	Nguyễn Cao Xuân	Khánh	07/03/2003	Nam	—	—	—	—	—		Cấm thi
5	110121047	Hứa Phước	Lâm	13/05/2003	Nam	8,1	4.0	6,1	009			
6	110121063	Đinh Tấn	Mãi	03/10/2003	Nam	8,3	4.5	6,4	010			
7	110121066	Trần Trung	Nghĩa	09/09/2003	Nam	8,1	4.3	6,2	011			
8	110121074	Diệp Tú	Như	29/11/2003	Nữ	8,1	5.3	6,7	012			
9	110121087	Nguyễn Đại Hoàng	Phúc	19/10/2003	Nam	8,1	5.5	6,8	013			
10	110121089	Bùi Lạc	Quang	01/10/2003	Nam	8,3	4.8	6,6	014			
11	110121094	Trần Văn	Sang	21/07/2003	Nam	8,0	4.3	6,2	015			
12	110121119	Nguyễn Đình	Trí	21/09/2003	Nam	8,1	5.0	6,6	016			
13	110121121	Trần Quốc	Trọng	13/12/2003	Nam	8,6	3.3	6,0	017			
14	110121182	Phạm Thúy	Hằng	24/02/2003	Nữ	8,0	5.0	6,5	018			
15	110121202	Nguyễn Đức	Mạnh	16/03/2003	Nam	8,4	4.3	6,4	019			
16	110121209	Dương Văn	Hiệp	23/07/2003	Nam	8,0	4.3	6,2	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15
Tổng số tờ: 15

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Ng T Thanh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2: ....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21TTC
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 7 / 2023
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chú
1	110121191	Nguyễn Phan Bảo	Duy	13/09/2002	Nam	9,0	3.3	6,2	013	[signature]		
2	110121222	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2003	Nam	9,5	4.3	6,9	014	[signature]		
3	110121223	Ngô Thanh	Quyền	01/04/2003	Nam	8,7	4.8	6,8	015	[signature]		
4	110121224	Nguyễn Hoàng	Thương	07/04/2003	Nam	9,2	8.0	8,6	016	[signature]		
5	110121248	Nguyễn Khánh	Băng	17/08/2003	Nữ	8,7	5.0	6,9	017	[signature]		
6	110121249	Lê Thị Ngọc	Hân	01/11/2003	Nữ	8,7	7.3	8,0	018	[signature]		
7	110121263	Lâm Huỳnh	Như	09/02/2003	Nữ	9,0	7.3	8,2	019	[signature]		
8	110121267	Trần Thị Thùy	Dương	28/02/2002	Nữ	9,0	4.8	6,9	020	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08
Tổng số tờ:.............................

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: [signature] Sơn Sơn Cal

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra: [signature] Nguyễn Thị Lành

4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21MNB
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28/7/2023
Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221081	Phan Thị Ngọc	Hân	09/06/2003	Nữ	8,0	6.5	7,3	002	Hân		
2	114221082	Bùi Nguyễn Trúc	Mai	19/04/2003	Nữ	8,7	5.5	7,1	003	[signature]		
3	114221091	Phạm Thị Quỳnh	Mai	27/05/2003	Nữ	8,4	4.3	6,4	004	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03
Tổng số tờ: 03

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Ng T. Lành

Cán bộ ghi điểm: [signature] Sơn Sân Ca

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra: [signature]

Nguyễn Thị Lành

N. Phi 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

28/7
D71.112

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21MNC
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 07 / 2023
Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221051	Trần Anh	Thư	14/04/2001	Nữ	8,9	4,8	6,9	001	[signature]		
2	114221054	Lâm Thị Thanh	Ngân	11/07/2003	Nữ	7,6	5,0	6,3	002	[signature]		
3	114221055	Huỳnh Quế	Trân	21/04/2003	Nữ	8,9	4,8	6,9	003	[signature]		6.9
4	114221067	Trần Thị Kim	Phụng	28/09/2003	Nữ	7,2	4,0	5,6	004	[signature]		
5	114221079	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	09/08/2003	Nữ	9,1	2,5	5,8	005	Tram		
6	114221131	Lê Thị Khánh	Trang	15/10/2003	Nữ	7,7	4,8	6,3	006	[signature]		
7	114221159	Thạch Thị Bích	Lâm	06/08/2003	Nữ	8,6	2,8	5,7	007	[signature]		
8	114221175	Trần Thị Kim	Hường	10/11/2003	Nữ	7,3	1,5	4,4	008	[signature]		
9	114221183	Lâm Tâm	Như	20/01/2003	Nữ	8,3	5,5	6,9	009	[signature]		
10	114221199	Huỳnh Nguyễn Ánh	Hồng	08/08/2003	Nữ	7,6	2,5	5,1	010	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 10
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 10
Tổng số tờ: 10

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Nguyễn Anh Phi

Cán bộ ghi điểm: [signature]
Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra: [signature]
Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

28/7
D71.109

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA20DC
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: TL
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023
Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115620201	Huỳnh Phan Phương	Thảo	23/07/2002	Nữ	9,6	3.8	6,7	001	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01
Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Ng T. Lành

Cán bộ ghi điểm: [signature] Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:...

Cán bộ kiểm tra: [signature]

Nguyễn Thị Lành

2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

K2 ĐGMH_BM 1a
28/7
D71.110

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21DDC
CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 28/7/2023
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chú
1	115421215	Nguyễn Thị Như	Anh	09/08/2003	Nữ	8,6	2.8	5,7	001	[signature]		5,7
2	115421272	Trần Thúy	Ngân	27/08/2003	Nữ	9,4	2.8	6,1	002	Ngân		6,1

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02
Tổng số tờ:..............................

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Cát

Cán bộ coi thi 2:..

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21DT

CBGD: Trần Mộng Đầy (00337)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc ...28.../...7.../...2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115221030	Nguyễn Thị Mỹ	Tiền	17/07/2003	Nữ	9,3	3.8	6,6	003	[signature]		
2	115221039	Nguyễn Phúc	Hậu	30/10/2003	Nam	8,1	4.3	6,2	004	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:.............................

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:...

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 18/07/2023 16:01, 3 - 2022